

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN CÔNG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ đề án số 04/ĐA-UBND ngày 29/04/2025 của UBND Thành phố Hải Phòng về sắp xếp đơn vị Hành chính cấp xã của Thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 19/06/2025 của UBND Thành phố Hải Phòng về phê duyệt Đề án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản của cơ quan, đơn vị cấp thành phố và các cơ quan đơn vị hành chính cấp xã khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập chính quyền địa phương các cấp;

Thực hiện văn bản số 1828/UBND-TCKH ngày 25/6/2025, UBND Thành phố Thủy Nguyên về phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản của cơ quan, đơn vị hành chính cấp xã khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập chính quyền địa phương các cấp.

Hôm nay, ngày tháng 07 năm 2025, tại trụ sở HĐND - UBND phường Lưu Kiếm, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản công được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao (Ủy ban nhân dân xã Liên Xuân):

Ông: Bùi Văn Đáng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;

Ông: Nguyễn Văn Thăng - Chức vụ: Công chức Tài chính – Kế toán;

Bà: Ngô Ngọc Ánh - Chức vụ: Công chức Tài chính – Kế toán

Ông: Bùi Thành Luân - Chức vụ: Công chức Địa chính – Xây dựng

2. Đại diện bên nhận (Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm):

Ông/bà:

Ông/bà:

Ông/bà:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)


2. Trách nhiệm của các bên giao nhận:


a) Trách nhiệm của Bên giao: Đơn vị bàn giao thực hiện bàn giao đầy đủ, trung thực hồ sơ, chứng từ và các tài liệu liên quan đến trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất của đơn vị cho Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm tiếp nhận bàn giao. Xã bàn giao chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, tính chính xác, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ, tài liệu bàn giao theo quy định.


b) Trách nhiệm của Bên nhận: Căn cứ vào tài sản được bàn giao, tiếp nhận, Ủy ban nhân dân phường Lưu Kiếm có trách nhiệm mở sổ sách theo dõi tài sản, giá trị tài sản theo đúng quy định hiện hành; bố trí, sử dụng theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

3. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

.....
.....

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO 
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)


Bùi Văn Dũng


Ngô Ngọc Anh

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN 
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Hoàng

STT	Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
18	Đất nhà văn hóa thôn 9	2000	M2	1	796	995,000,000	995,000,000
19	Đất nhà văn hóa thôn 10	2000	M2	1	590	345,000,000	345,000,000
20	Đất nhà văn hóa thôn 11	2000	M2	1	600	360,000,000	360,000,000
21	Đất sân vận động trung tâm xã	2017	M2	1	11,228	14,035,000,000	14,035,000,000
22	Sân vận động và các công trình phụ trợ	2018	M2	1	25,498	9,778,572,000	3,798,651,900
	TỔNG CỘNG			22	52,830	62,272,148,000	46,669,011,930



PHỤ LỤC 02: DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
1	Máy tính	2021	Cái	3	47,400,000	10,960,000
2	Máy Scan	2021	Cái	1	34,163,800	20,498,280
3	Camera giám sát	2021	Cái	1	15,000,000	9,843,750
4	Bộ thiết bị thông tin trực tuyến	2020	Cái	1	41,695,000	16,678,200
5	Bàn ghế hội trường nhà văn hóa	2018	Bộ	1	398,720,000	146,145,000
6	Hệ thống loa truyền thanh không dây	2020	Bộ	1	659,962,000	444,976,250
	TỔNG CỘNG			8	1,196,940,800	649,101,480



**PHỤ LỤC 03: DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ
BÀN GIAO, TIẾP NHẬN**

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày tháng năm 2025)

STT	Tên công cụ, dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
1	Máy tính	Cái	3	Còn sử dụng được	
2	Máy in Canon	Cái	3	Còn sử dụng được	
3	Máy Scan	Cái	2	Còn sử dụng được	
4	Tủ tài liệu	Cái	5	Còn sử dụng được	
5	Bàn ghế làm việc	Bộ	5	Còn sử dụng được	
6	Bình nước điện	Cái	1	Còn sử dụng được	
7	Kết sắt	Cái	1	Còn sử dụng được	
8	Quạt treo tường	Cái	10	Còn sử dụng được	
9	Máy quét thông tin căn cước	Cái	1	Còn sử dụng được	
	TỔNG CỘNG		31		





PHỤ LỤC 04: DANH MỤC HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
1	Đường NTM đoạn từ trường Mầm non đi Chân Hang thôn 2	2014	Tuyến/ Đoạn đường	1	746,035,739	559,526,809
2	Đường bê tông lên chùa Thiềm	2011	Tuyến/ Đoạn đường	1	1,509,500,000	1,018,912,500
3	Đường giao thông từ ngã ba Bốt Vườn đồng đi Lại Xuân	2017	Tuyến/ Đoạn đường	1	2,852,223,000	2,353,083,975
4	Đường liên thôn từ cọc C1 đến cọc C10 thôn Thụ	2015	Tuyến/ Đoạn đường	1	1,213,145,000	940,187,375
5	Đường liên thôn tuyến 1,2 thôn Mai Động	2014	Tuyến/ Đoạn đường	1	1,518,739,000	1,139,054,250
6	Đường Liên xã Lại Xuân - Liên Khê	2010	Tuyến/ Đoạn đường	1	1,336,390,000	868,653,500
7	Đường Mai Động đoạn qua khu dân cư thôn Mai Động	2020	Tuyến/ Đoạn đường	1	10,235,594,000	9,212,034,600
8	Đường NTM đoạn từ đường Liên Xã đến Đượng Hán	2014	Tuyến/ Đoạn đường	1	255,567,000	191,675,250
9	Đường Mai Động đoạn từ khu dân cư thôn Mai Động đến đường vào bãi cọc Cao Quỳ	2020	Tuyến/ Đoạn đường	1	4,779,836,000	4,301,852,400
10	Đường vào khu đấu giá tại trường Mầm non Liên Khê	2014	Tuyến/ Đoạn đường	1	2,241,000,000	1,680,750,000
	TỔNG CỘNG			10	26,688,029,739	22,265,730,659

PHỤ LỤC 05: DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BÀN GIAO, TIẾP NHẬN
(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày tháng năm 2025)



STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
1	Kênh mương Điện Tú - Đồng Nội	2007	Tuyến/ Đoạn đường	1	271,000,000	0
2	Xây dựng tuyến mương đâm Kỳ Sơn	2017	Tuyến/ Đoạn đường	1	579,678,000	72,459,750
3	Kênh Mương chống hạn tiêu úng	2011	Tuyến	1	1,286,000,000	1
4	Mương nổi sau trạm bơm	2002	Tuyến	1	229,900,000	0
5	Kênh mương tưới tiêu xã Liên Khê	2012	Tuyến	1	1,480,097,000	0
6	Trạm bơm Điện Tú	2011	Tuyến	1	840,900,000	0
7	Trạm bơm Đồng Nội	2014	Tuyến	1	650,000,000	173,095,000
8	Hệ thống mương đoạn từ ngõ Ngát Giáp T8 đi Quỳnh Khê	2020	Trạm	1	580,565,000	256,498,000
	TỔNG CỘNG			8	5,918,140,000	502,052,751



**PHỤ LỤC 06: DANH MỤC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ BÀN GIAO,
TIẾP NHẬN**

(Kèm theo Biên bản bàn giao ngày tháng năm 2025)

STT	Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
1	Chợ trung tâm xã Liên Khê	2015	M2	1	1,846	2,633,000,000	876,789,000
2	Đất Chợ trung tâm xã Liên Khê	2015	M2	1	1,846	2,307,500,000	2,307,500,000
	TỔNG CỘNG			1	1,846	4,940,500,000	3,184,289,000

